

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2019/HS-ST**
Ngày 05/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nhâm Đức Hùng
2. Bà Danh Mỹ Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2019 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh Th; sinh ngày 06/8/1990; Nơi cư trú: Tổ 14, khu phố A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh D, sinh năm 1961 và bà Danh Thị Ph, sinh năm 1968; Vợ tên Lê Thị Hồng G, sinh năm 1983 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến ngày 28/6/2019 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Võ Thị Út N; sinh năm 1994 (có mặt)

Trú tại: Khu phố A, Thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1. Chị Danh Thị D, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang

2. Chị Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 3 năm 2019, Danh Th cùng vợ là Lê Thị Hồng G và con là Võ Văn T (sinh năm 2010 là con riêng của Th với Võ Thị Út N) đi chơi tại Hội chợ tại đầu đường xóm C thuộc khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Th chơi được một lúc thì chở vợ và con về, trên đường về Th nhận được điện thoại của Võ Thị Út N gọi đến thì hai bên xảy ra cự cãi trên điện thoại, sau đó Th tắt máy.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày N cùng với chị Danh Thị D đi đến nhà trọ do Th thuê tại khu phố A, thị trấn M để D lấy tiền của G thiếu. Khi đến nơi cả hai thấy Th ngồi ở trước cửa, D đến hỏi Th “chị G đâu rồi” Th không trả lời mà quay sang chửi Út N, thì N chửi lại. Lúc này Th chạy vào nhà lấy ra một cây dao bằng kim loại dài khoảng 50 cm sắc bén một bề quay ra chém vào người Út N 2 dao trúng vào ngón IV tay trái và cẳng tay trái gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Sau đó N được G và E đưa đi bệnh viện đa khoa huyện C điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 263/KL-PY ngày 16/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với chị N kết luận:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Sẹo sơ cứng vùng cẳng tay trái và ngón IV bàn tay trái

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là cây dao Danh Th dùng gây thương tích cho chị N theo lời khai của Th sau khi gây thương tích cho chị N thì có người can ngăn và lấy cây dao, Th không

biết ai lấy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp. Vì vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT- VKS- CT ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Th về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Th từ 12 đến 18 tháng tù.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện: Vào khoảng 21 giờ, ngày 20/3/2019 chị N cùng chị Danh Thị D đi đến nhà trọ của anh Danh Th trú tại khu phố A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang tìm chị Lê Thị Hồng G (vợ Th) để lấy tiền thì gặp Th đang ngồi trước cửa. Khi gặp nhau thì giữa Th với chị N xảy

ra cự cải, Th liền chạy vào nhà lấy cây dao bằng kim loại dài khoảng 50 cm quay ra chém vào người chị N 02 cải, trúng vào ngón IV tay trái và cẳng tay trái của chị N thì được mọi người can ngăn. Theo như kết quả giám định pháp y thì hiện tại sức khỏe của chị N bị suy giảm do thương tích gây nên là 12%. Như vậy, hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho chị N đã đủ yếu tố cấu Th tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rõ dao là loại hung khí sắc bén rất nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng hay sức khỏe của người khác mặc dù nhận thức được điều đó thế nhưng bị cáo vẫn cố ý gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của bị hại mà còn thể sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số; trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là Th khẩn khai báo; ăn năn hối cải được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo khi lượng hình cũng là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên nhận thấy bị cáo đã ăn năn hối cải, hiện tại bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hành vi phạm tội bị cáo hiện không còn nguy hiểm cho xã hội nữa nên cần xem xét giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người bị hại chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền gì cho chị nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Danh Th 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 21/6/2019 cho đến ngày 28/6/2019.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Danh Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện C;
- Công An huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ánh Tuyết